

ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA LIÊN BANG NGA ĐẾN 2020

TS. Nguyễn An Hà
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Bài viết này giới thiệu một số thành tựu và vấn đề còn tồn tại của nền kinh tế Nga trong 10 năm qua và đi sâu vào phân tích dự báo một số điều chỉnh trong chính sách kinh tế đối ngoại của Nga giai đoạn tới 2020.

1. Thành tựu và vấn đề trong phát triển kinh tế của Nga giai đoạn 2000 – 2010

Trong giai đoạn từ 2000 đến 2008, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Liên bang Nga trung bình xấp xỉ 7% năm. Trong số các cường quốc kinh tế, Nga phát triển rất ấn tượng trong giai đoạn 2000 – 2007, chỉ đứng sau Trung Quốc. Năm 2008, Nga đã vượt qua Tây Ban Nha và Italia để trở thành nền kinh tế thứ 8 của thế giới. Nếu tính GDP theo ngang giá sức mua PPP thì Nga còn vượt qua cả Anh và Pháp để chiếm vị trí thứ 6 ngay sau Đức¹. Năm 2008, GDP đầu người của Nga là 12.000 USD, nếu theo PPP là 16.000 USD, vượt xa các nước trong nhóm BRIC, gấp 4 lần thu nhập của Trung Quốc. Goldman Sachs dự báo, Nga là nước BRIC

duy nhất có thể đuổi kịp mức thu nhập bình quân đầu người của EU vào năm 2050.

Đánh giá về các yếu tố chủ yếu đóng góp cho quá trình tăng trưởng trong giai đoạn 2000 đến 2008, gồm ba nhóm:

Quan trọng nhất là những cải cách do nhà nước tiến hành đã bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, hạn chế lạm phát, thặng dư ngân sách và giảm thuế, củng cố thị trường tài chính tiền tệ, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Năm 1998, thâm hụt ngân sách của Nga khoảng 9% GDP, thì năm 2000 ngân sách bắt đầu thặng dư và đến năm 2007 đạt mức 5,4% GDP. Nợ nước ngoài của Nga năm 1999 là 100% GDP, thì đến năm 2008 chỉ còn ở mức 3% GDP, còn dự trữ ngoại tệ từ mức 9 tỷ USD đã tăng lên tới 598 tỷ USD vào tháng 8 năm 2008, thời điểm trước khi xảy ra khủng hoảng tài chính toàn cầu. Tháng 5 năm 2008, mức độ vốn hóa thị trường chứng khoán Nga tương đương với GDP của nước này và đạt mức chung của các nền kinh tế phát triển Tây Âu.

¹ Đánh giá của IMF năm 2008.

Nhóm yếu tố thứ hai tạo nên sự tăng trưởng cao chính là sự tự do phân bổ các nguồn lực trong sản xuất, hạ tầng, nguồn lực con người và thay đổi cơ cấu nền kinh tế trong quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường. Những sự chuyển dịch cơ cấu vững chắc góp phần đóng góp vào tăng trưởng của Nga. Trước hết, khu vực tư nhân đã đóng góp tới 70% GDP từ năm 1997 đến năm 2004, nhưng bắt đầu giảm xuống 65% GDP năm 2005 và hiện này đang có xu hướng giảm tiếp². Lĩnh vực dịch vụ đã tăng từ 33% GDP năm 1989 lên 57% GDP năm 2007, lĩnh vực công nghiệp đóng góp 38% GDP năm 2006.

Nhóm yếu tố quan trọng thứ ba đóng góp cho sự tăng trưởng của Nga là Nga đã hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu và tận dụng được việc giá cả nguyên nhiên liệu trên thị trường thế giới liên tục tăng trong thời gian vừa qua. Các dạng năng lượng đóng góp khoảng 18% GDP, 50% thu nhập của ngân sách và 61% kim ngạch xuất khẩu của Liên bang Nga năm 2007.

Mặc dù đạt được nhiều thành tựu, nhưng theo đánh giá của chính phủ Nga, trong giai đoạn trung hạn còn xuất hiện những vấn đề mang tính chiến lược cần phải điều chỉnh:

Thứ nhất, sự cạn kiệt nguồn xuất khẩu nguyên nhiên liệu thô cho phát triển, sản xuất hàng hóa cho nhu cầu trong nước quá công suất sản xuất do việc duy trì tỷ giá đồng Rúp quá thấp.

Thứ hai, nút thắt về hạ tầng và nguồn nhân lực, phát triển hạ tầng sản xuất không đồng bộ (giao thông và năng lượng) và thiếu hụt nguồn nhân lực kỹ sư và công nhân tay nghề cao trong thị trường lao động. Nước Nga sẽ không duy trì được vị trí cạnh tranh trong nền kinh tế toàn cầu nếu chỉ dựa vào nguồn nhân công giá rẻ và tiết kiệm chi tiêu cho y tế và giáo dục.

Thứ ba, kinh tế Nga không được đa dạng hóa và dựa trên mức độ đổi mới thấp, sử dụng các nguồn tài nguyên không hiệu quả, phụ thuộc nhiều vào sự biến động của thị trường thế giới về nguyên nhiên liệu và tài chính.

Thứ tư, mất bình đẳng cao về xã hội và vùng, lạc hậu trong các lĩnh vực dịch vụ y tế giáo dục và khoa học³.

Khủng hoảng tài chính càng làm gay gắt những khiếm khuyết của nền kinh tế Nga: năm 2009 kinh tế Nga tăng trưởng -7,9% GDP. Tổng thống Medvedev đã nhấn mạnh cần thiết phải tiến hành cải tổ nền kinh tế: “Chúng ta phải tìm ra con đường mới, bởi

² Theo EBRD đánh giá năm 2008, nguồn: *The Russian Economy: More than just Energy?*

³ *Chiến lược phát triển của Nga đến năm 2020* (tiếng Nga).

con đường đang đi là con đường chết. Khủng hoảng tài chính lần này khiến chúng ta phải xem xét đến việc cải tổ cơ cấu, nếu không nền kinh tế Nga sẽ không còn tương lai”⁴.

2. Một số kịch bản phát triển kinh tế của Liên bang Nga tới 2020

Trong Chiến lược phát triển 2020 của mình, Liên bang Nga đặt ra mục tiêu đưa thu nhập bình quân đầu người lên mức 30.000 USD và trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới, sau Mỹ, Trung Quốc, Ấn Độ, và Nhật Bản với tốc độ tăng trưởng trung bình trong giai đoạn này là 6,5%. Tỷ trọng của Nga trong nền kinh tế thế giới từ mức 2,8% năm 2008 sẽ đạt mức 4,1% năm 2020⁵.

Các kịch bản phát triển kinh tế của Nga giai đoạn này được xây dựng dựa trên mức độ thực hiện các yếu tố chính sau đây:

- Tái cấu trúc nền kinh tế: Đổi mới cơ cấu đầu tư: tăng đầu tư trong các lĩnh vực khoa học, năng lượng và giáo dục, công nghệ cao và các ngành khác, dẫn tới tăng cường tiềm năng của nền kinh tế Nga; Đổi mới cơ chế nhà nước – tư nhân tạo ra sự năng động của các tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh, đầu tư và sức cạnh tranh của các công ty;

- Nâng cao nguồn lực con người và hình thành tầng lớp trung lưu;

- Tăng cường liên kết không gian kinh tế Á- Âu;

Tùy thuộc vào mức độ phát triển của các yếu tố này, có ba kịch bản khác nhau cho sự phát triển kinh tế xã hội Nga trong thời kỳ dài hạn, đó là: quán tính; năng lượng - nguyên liệu và đổi mới.

⁴ Nga: GDP co rút 10.9% trong quý II, <http://vitinfo.com.vn/> ngày 12/08/2009.

⁵ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tới 2020 của Liên bang Nga, tháng 6/2008.

Bảng 1. Dự báo các kịch bản phát triển đến năm 2020 của Nga

	Theo quán tính	Nguyên liệu - năng lượng	Đổi mới
GDP (2008-2020)	1,8 lần	2,0 lần	2,3 lần
Đầu tư (2008-2020)	2,4 lần	3,6 lần	4,0 lần
Vai trò của đầu tư trong nền kinh tế tri thức và công nghệ cao	13,8%	14,8%	16,5%
Năng suất (2008-2020)	1,9 lần	2,2 lần	2,5 lần
Vai trò của khu vực dầu khí trong GDP cho tới năm 2020	13,2%	12,7%	11,1%
Vai trò của khu vực kinh tế tri thức và công nghệ cao trong GDP tới năm 2020	13,3%	16,9%	17,2%
Thu nhập thực tế dự tính của dân (2008-2020)	1,9 lần	2,3 lần	2,6 lần
Đói nghèo tới năm 2020	7,9%	6,7%	6,2%
Lớp trung lưu tới 2020	28%	47%	Trên 50%

Nguồn: Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội của LB Nga đến năm 2020.

Tiếp tục mô hình phát triển nền kinh tế xuất khẩu nguyên - nhiên liệu như hiện nay là kịch bản *quán tính* với mức tăng trưởng kinh tế chung ở mức độ thấp và vai trò của lĩnh vực dầu khí trong nền kinh tế vẫn ở mức cao, chiếm 13,2% GDP.

Trong kịch bản *nguyên liệu - năng lượng*, việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhiên liệu - năng lượng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế với hàm lượng tri thức và công nghệ cao sẽ bảo đảm cho nền kinh tế tăng trưởng cao hơn trong kịch bản quán tính, vai trò của dầu khí giảm xuống còn

12,7% GDP cho tới năm 2020 so với mức 18,7% GDP của năm 2008.

Trong kịch bản *đổi mới*, ưu tiên phát triển đa dạng hóa nền kinh tế và đẩy mạnh vai trò khu vực sản xuất công nghệ cao, nên dầu khí giảm xuống chỉ chiếm 11,1% GDP.

Hai kịch bản sáng tạo và nguyên liệu - năng lượng dựa trên mức độ đầu tư cao về vốn và có thể được xem xét như là các *kịch bản định hướng - đầu tư* để thúc đẩy tăng trưởng. Theo đó, vốn đầu tư cho tới năm 2020 sẽ tăng lên 4 lần ở kịch bản đổi mới so với mức 3,6 và 2,4 lần của kịch bản nguyên liệu - năng lượng và quán tính.

Đương nhiên, Nga mong muốn phát triển theo hướng kích bản linh hoạt sáng tạo, kích bản đảm bảo phát triển nhanh và bền vững, hơn cả. Tuy nhiên triển vọng phát triển sẽ tùy thuộc vào việc Nga sẽ tiến hành khắc phục những khiếm khuyết trên như thế nào, phải cải tổ thể chế, đổi mới cơ cấu đầu tư, đặc biệt là điều chỉnh chính sách kinh tế đối ngoại, đổi mới cơ cấu xuất nhập khẩu, phải tăng cường phát triển khoa học công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh và hiệu quả trong quá trình hội nhập quốc tế và khu vực.

2. Dự báo về điều chỉnh cơ cấu kinh tế đối ngoại của Nga giai đoạn 2011 - 2020

Kinh tế đối ngoại đóng vai trò hết sức quan trọng trong phát triển của nước Nga, và Nga đang gặp phải vấn đề về cơ cấu trong nền kinh tế nói chung, cũng như trong kinh tế đối ngoại, đó là: Xuất khẩu nguyên nhiên liệu thô, hiệu quả thấp do công nghệ khai thác xử lý, chế biến lạc hậu; Tỷ lệ thành phẩm như máy móc thiết bị, sản phẩm công nghệ cao rất thấp; Cơ cấu về địa lý phụ thuộc quá nhiều vào châu Âu, phía Tây, không phát triển được vùng lãnh thổ phía Đông. Mục tiêu của chính sách kinh tế đối ngoại tới 2020 của Nga là:

- Phải đảm bảo vị trí hàng đầu của Nga trên thị trường thế giới về dịch vụ và hàng hóa công nghệ cao mà Nga có thể mạnh;

- Đẩy mạnh xuất khẩu và hoàn thiện khả năng cạnh tranh quốc tế của ngành sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và các ngành dịch vụ;

- Liên kết Nga với mạng lưới vận tải quốc tế và mở rộng tiềm năng trung chuyển của nền kinh tế Nga;

- Tăng cường vai trò của Nga trong việc bảo đảm an ninh năng lượng toàn cầu cũng như tăng cường vị thế của Nga trên thị trường khí đốt;

- Liên kết không gian kinh tế Á-Âu với trung tâm là Nga;

- Xây dựng Nga thành một trung tâm tài chính quốc tế và biến đồng Rúp thành một loại tiền dự trữ của khu vực;

- Tăng cường vai trò của Nga trong việc hình thành trật tự kinh tế thế giới;

- Nâng tỷ trọng của Nga hiện chiếm 3,2% GDP toàn cầu (năm 2007) lên 3,8% năm 2015 và 4,3% năm 2020;

- Tăng giá trị xuất khẩu của Nga từ 354 tỷ USD năm 2007 lên 630-650 tỷ USD năm 2015 và hơn 900 tỷ USD năm 2020;

- Tăng xuất khẩu máy móc chế tạo lên hơn 6 lần (110 – 130 tỷ USD), tăng xuất khẩu dịch vụ vận tải lên 4 lần (đạt 45 tỷ USD); Đạt tỷ trọng không nhỏ hơn 5-10% thị trường công nghệ cao và dịch vụ, đứng vào vị trí thứ 5 – 7 trên thế giới⁶.

⁶ Nguyễn An Hà, *Điều chỉnh chiến lược phát triển của Liên bang Nga sau khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu*, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 7 (118)/2010.

Bảng 2. Dự báo vị thế của Nga trong nền kinh tế toàn cầu tới 2020
(Cơ cấu GDP toàn cầu tính theo ngang giá sức mua PPP, %)

	2007	2010	2015	2020
Thế giới	100	100	100	100
Mỹ	21,2	19,9	18,5	17,4
EU	15,8	14,7	13,2	11,9
Nhật Bản	6,6	6,1	5,5	4,8
Nhóm BRIC	21,5	24,1	27,5	30,4
Brazil	2,8	2,8	2,8	2,7
Nga	3,2	3,5	3,8	4,3
Ấn Độ	4,6	5,1	5,8	6,5
Trung Quốc	10,9	12,7	15,1	17,0

Nguồn: Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội của LB Nga đến năm 2020.

Để thực hiện những mục tiêu này, trong chính sách kinh tế đối ngoại, Nga sẽ ưu tiên thực hiện các điều chỉnh “cơ cấu”, khắc phục những khiếm khuyết hiện nay.

2.1. Dự báo điều chỉnh cơ cấu địa lý của ngoại thương Nga

Nga đã và đang tăng cường đa dạng hoá cơ cấu hàng hoá về địa lý. Hiện nay bạn hàng chủ yếu của Nga là EU, chiếm 52,1% doanh số ngoại thương của Nga, còn các nước Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc chiếm hơn 30% GDP thế giới mới chỉ chiếm có 16% kim ngạch ngoại thương của Nga và các khu vực địa lý còn lại như Bắc Mỹ và Mỹ Latin, Đông Nam Á chỉ có 7%. Tỷ trọng xuất khẩu của Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc vào Nga chỉ khoảng 2%, còn từ châu Mỹ và Đông Nam Á chỉ khoảng 0,4%. Trong lĩnh vực năng lượng, gần như 100% khí đốt, 96% dầu lửa là xuất khẩu sang thị trường châu Âu. Trong điều kiện EU và các nước châu Âu đang nỗ lực để

giảm bớt phụ thuộc vào năng lượng Nga, Nga cần phải cân đối lại thị trường xuất nhập khẩu của mình. Hơn nữa, để phát triển vùng Viễn Đông, rõ ràng Nga cũng cần phải cải thiện quan hệ kinh tế thương mại và đầu tư với khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Một số dự báo mà Nga đưa ra làm cơ sở cho chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại trung hạn của mình là:

*** Khu vực SNG:** Đây là khu vực có vai trò ưu tiên hàng đầu trong chiến lược của Nga. Trong chiến lược tăng cường liên kết kinh tế với SNG, ngoài các nội dung thuận lợi hóa thương mại thông qua các hình thức liên kết song phương hoặc đa phương như Liên minh Hải quan, Không gian Kinh tế Á – Âu, Hợp tác Thượng Hải... thì liên kết trong lĩnh vực năng lượng đóng vai trò hết sức quan trọng. Nga và các nước Trung Á là một trong những khu vực hàng đầu thế giới về trữ lượng dầu khí và khí đốt. Những nguồn dự trữ khổng lồ đã được thăm dò và đầy tiềm

năng ở khu vực Kazakhstan, Turkmenia, Uzbekistan⁷. Với chiến lược trở thành cường quốc về năng lượng trong khu vực và trên thế giới, Nga rất chú trọng tới việc hợp tác khai thác cũng như vận chuyển dầu khí từ các nước SNG. Trong “Chiến lược Hợp tác trong lĩnh vực năng lượng của SNG giai đoạn đến năm 2020”⁸, ngoài các mục tiêu xây dựng một thị trường điện năng thống nhất, đảm bảo an ninh năng lượng còn có các nội dung như: Mở rộng hợp tác cùng có lợi trong tìm kiếm khai thác các mỏ dầu khí trên lãnh thổ các nước thành viên SNG và xây dựng cơ sở hạ tầng chế biến và vận chuyển dầu khí; Phối hợp hành động của các nhà xuất khẩu, nhập khẩu và quá cảnh nguồn năng lượng; Phát triển và thực hiện các dự án quốc tế, đa dạng hóa các nguồn nguyên liệu dầu khí.

* **Liên minh Châu Âu** là láng giềng phát triển nhất của Nga, đây là bạn hàng quan trọng nhất về thương mại và đầu tư của Nga. Tuy nhiên, tỉ lệ về thương mại với EU sẽ giảm dần trong xuất khẩu của Nga từ mức 59% năm 2006 xuống 46% năm 2020 do việc điều chỉnh tỉ lệ nhiên liệu năng lượng trong cơ cấu xuất khẩu. Mặt khác, tốc độ tăng trưởng thấp của các nước EU cũng làm cho tỉ trọng của Khối này trong nền kinh tế toàn cầu giảm đi từ mức 23% năm 2006

xuống 18% năm 2020 và sẽ làm hạn chế tăng trưởng xuất khẩu những mặt hàng phi nhiên liệu của Nga vào thị trường này.

Trong cơ cấu nhập khẩu, tỷ trọng của EU cũng sẽ giảm từ mức 45% năm 2006 xuống khoảng 40% năm 2020, chủ yếu do tăng nhập khẩu từ các nước phát triển nhanh châu Á.

* **Các nước châu Á:** Theo dự báo chung sẽ là khu vực phát triển năng động nhất, là động lực chính trong tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ, hai nước này sẽ có tỷ trọng trong nền kinh tế thế giới tăng từ 15,6% năm 2007 lên 23,2% năm 2020, cùng với Nhật Bản và các nước công nghiệp mới châu Á sẽ chiếm khoảng 1/3 GDP toàn cầu. Đây là khu vực có nhiều tiềm năng cho việc phát triển xuất khẩu cũng như tăng cường hợp tác kinh tế của Nga. Tỉ trọng xuất khẩu của Nga vào các nước châu Á sẽ tăng từ 17% năm 2006 lên 20%. Với tiềm năng nhân công giá rẻ và chất lượng hàng hóa ngày càng cải thiện, xuất khẩu từ các nước này vào Nga cũng sẽ tăng nhanh từ mức 27% hiện nay đến khoảng 33% năm 2020.

* **Các nước phát triển Bắc Mỹ** chiếm một tỉ lệ khiêm tốn trong kim ngạch thương mại của Nga, xấp xỉ 5,6%. Tuy nhiên đây là một thị trường tiềm năng, có những quan tâm đặc biệt của các doanh nghiệp Nga cả về thương mại hàng hóa dịch vụ cũng như nắm giữ các cổ phiếu nước ngoài. Việc hợp tác của các doanh nghiệp Nga với Mỹ trong các dự án khoa học công nghệ, nghiên cứu triển

⁷ Phân bố trữ lượng khí tự nhiên theo khu vực trên thế giới như sau: Cận Đông – 35%, châu Phi – 7,5%, Tây bán cầu – 9,5%, các nước thuộc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương – 7%, Tây Âu – 3%, Nga và các nước SNG – 37,9% (trong đó Nga chiếm 32,2%).

⁸<http://www.economy.gov.ru/minec/activity/sections/foreignEconomicActivity/cooperation/economicsng/Stateg>

khai và sản xuất hàng hóa cho phép nâng cao khả năng cạnh tranh, mở rộng hoạt động của các doanh nghiệp Nga ra các nước thứ ba. Những lĩnh vực triển vọng trong hợp tác thương mại và đầu tư công nghệ cao, năng lượng (dầu, khí hóa lỏng, nhiên liệu hạt nhân), chế tạo máy, công nghiệp hàng không vũ trụ và hợp tác trong bảo đảm ổn định hệ thống tài chính toàn cầu, giải quyết các vấn đề phát triển bền vững toàn cầu.

* Các nước Mỹ Latinh và châu Phi:

Mặc dù xa về địa lý và có tỷ trọng thương mại thấp, nhưng đây là những thị trường tiềm năng cho việc chiếm lĩnh thị phần hàng hóa công nghiệp của Nga và phát triển các dự án liên kết đầu tư. Các nước ở những khu vực này có triển vọng trở thành một trong những khu vực phát triển năng động nhất thế giới và là nguồn cầu về đầu tư và hàng hóa đầu tư. Ngoài ra, những nước này đều giàu có tài nguyên khoáng sản và tiềm năng phát triển nông nghiệp sẽ là nơi cung cấp các

nguyên liệu thô, bù đắp cho sự thiếu hụt của Nga, góp phần củng cố vị thế của Nga trên thị trường toàn cầu.

2.2. Dự báo điều chỉnh về cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu của Nga tới 2020

Năm 2007, nguyên nhiên liệu thô (năng lượng kim loại) chiếm tới 76% tỷ lệ xuất khẩu của Nga. Nga sẽ hướng tới giảm tỷ lệ này trong cơ cấu xuất khẩu và tăng cường tỷ lệ hàng hóa có tiềm năng phát triển bền vững, tham gia hiệu quả vào chuỗi phân công sản xuất và giá trị gia tăng của toàn cầu. Nga chú trọng tới điều chỉnh cơ cấu xuất nhập khẩu, giảm dần tỷ trọng nhập khẩu bằng cách tăng cường sản xuất thay thế nhập khẩu trong nước.

Đến năm 2020, cơ cấu xuất khẩu hướng tới giảm dần tỷ lệ xuất khẩu nhiên liệu hàng năm từ 2-3% từ 2010 đến 2015 và 0,6% giai đoạn 2016 – 2020, đồng thời tăng tỷ lệ máy móc thiết bị theo bảng dưới.

Bảng 3. Cơ cấu xuất khẩu đến 2020 (theo giá năm 2006, %)

	2007	2010	2015	2020
Tổng xuất khẩu	100	100	100	100
Máy móc thiết bị và phương tiện vận tải	6,0	7,9	11,8	19,2
Khoáng sản	65,2	62,8	58,6	49,0
Hàng hóa không phải là khoáng sản	24,6	23,6	23,0	24,3
Các hàng hóa dịch vụ khác	4,1	5,6	6,6	7,5

Nguồn: Chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội của LB Nga đến năm 2020.

Giá trị xuất khẩu sẽ tăng từ 354,4 tỷ USD năm 2007 lên 880 tỷ USD năm 2020. Theo kịch bản quán tính, Nga vẫn tiếp tục

duy trì cơ cấu xuất khẩu như thời gian vừa qua và tiếp tục ở vị trí ngoại vi trong nền kinh tế toàn cầu, là nơi cung cấp nguyên

nhiên liệu thô không thể giảm dưới 50%. tỷ lệ xuất khẩu máy móc thiết bị sẽ không vượt quá 13% so với mức giá năm 2006. Còn ở kịch bản đòi hỏi, Nga sẽ tích cực chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất và giá trị gia tăng ở những lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao như hàng không, đóng tàu, công nghệ vũ trụ, thông tin.... cho phép tăng trưởng ổn định và nâng cao vị thế của Nga trong nền kinh tế toàn cầu.

Tăng trưởng về nhập khẩu cũng dự báo sẽ chậm dần, và phụ thuộc vào nhu cầu đầu tư cao trong nền kinh tế, chủ yếu sẽ là nhập khẩu sản phẩm công nghệ cao cần thiết cho phát triển sản xuất và nâng cao chất lượng

tiêu dùng. Tỷ lệ những hàng hóa nhập khẩu liên quan tới đầu tư sẽ tăng từ mức 28% năm 2007 lên 37% năm 2020.

Những hàng hóa nhập khẩu có thể thay thế được bằng sản xuất trong nước sẽ giảm nhanh hơn, chủ yếu trong các lĩnh vực công nghiệp thực phẩm, ô tô, hàng tiêu dùng. Nhập khẩu ô tô sẽ giảm từ mức hơn 30% giai đoạn 2004-2007 xuống 2-5% giai đoạn 2015 - 2020. Nhập khẩu sản phẩm thịt cũng sẽ bắt đầu giảm từ năm 2011 từ 3-5% hàng năm và từ sau năm 2018 là từ 8-10% mỗi năm. Như vậy nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng sẽ giảm từ 38% năm 2007 xuống 27% năm 2020.

Bảng 4. Cơ cấu nhập khẩu trong giai đoạn tới 2020 (tỷ lệ %)

	2006-2010	2011-2015	2016-2020
Cơ cấu nhập khẩu	100	100	100
Hàng tiêu dùng	35,5	29,0	27,3
Hàng hóa trung gian	35,7	38,1	36,5
Hàng hóa đầu tư	28,8	32,9	36,2
Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu	122,0	108,0	105,1
Tiêu dùng	117,5	105,0	104,0
Trung gian	123,0	108,1	104,2
Đầu tư	126,1	110,8	106,9

Việc hạn chế nhập khẩu không chỉ liên quan tới khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước mà còn phụ thuộc rất nhiều vào chính sách tỷ giá, củng cố giá trị thực của đồng rúp dự báo sẽ vào khoảng 1% trong cả giai đoạn.

Trong giai đoạn từ 2011 – 2020, giá cả nhập khẩu tính theo USD sẽ tăng từ 0.5 – 1,5% hàng năm. đến 2020 sẽ tăng khoảng

26% so với năm 2007, và giá trị nhập khẩu năm 2007 là 223,5 tỷ USD đến năm 2020 tăng lên 1.008 tỷ USD.

Để cải thiện cơ cấu xuất nhập khẩu theo hướng tích cực, cần có những giải pháp trong đầu tư phát triển ngành chế tạo máy, các sản phẩm công nghệ cao và nghiên cứu triển khai.

Hiện đại hóa ngành chế tạo máy

Bình quân hàng năm tỷ lệ tăng trưởng của ngành chế tạo máy trong giai đoạn 2003-2007 lên tới 114,9%. Trong năm 2006, tăng trưởng trong sản xuất máy móc thiết bị bằng 108,7%, năm 2007 - 115,3%.

Đến năm 2020, sự tăng trưởng của ngành công nghiệp chế tạo máy theo kịch bản phát triển quán tính đạt 190%, sáng tạo là 303% so với năm 2007.

Những vấn đề cơ bản còn tồn tại của sự phát triển ngành công nghiệp chế tạo máy trong thời kỳ này là do: công nghệ còn quá lạc hậu, giá nguyên vật liệu và năng lượng cao, năng suất lao động không cao.

Giai đoạn tới, sự phát triển ngành công nghiệp chế tạo máy gắn liền với sản xuất những sản phẩm thể mạnh và liên kết cơ cấu các lĩnh vực chế tạo máy. Đồng thời, tăng cường sự hỗ trợ của Nhà nước cho các lĩnh vực công nghệ cao (hàng không, đóng tàu, cơ khí, giao thông vận tải, kỹ thuật điện...) cũng như phát triển cơ sở hạ tầng công nghiệp.

Bên cạnh đó, xóa bỏ dần những tồn tại tiêu cực như: giảm bớt mức độ nhập khẩu nguyên liệu, công cụ trong ngành chế tạo máy, thành lập các liên doanh hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực này, tăng cường nhu cầu nội địa đối với sản phẩm trong nước...

Đi liền với những nội dung trên, cần tăng cường nghiên cứu triển khai các công nghệ mới.

Phát triển khoa học công nghệ

Nga là một trong những quốc gia tiên phong trong một số lĩnh vực nghiên cứu và phát triển khoa học then chốt, bao gồm các lĩnh vực như: công nghệ nano, sinh học, bảo vệ môi trường, năng lượng hạt nhân và nhiệt hạch, hệ thống tiết kiệm năng lượng, phát triển phần mềm ứng dụng, và một số lĩnh vực khác. Nếu tính theo sức mua tương đương, chi phí nghiên cứu và ứng dụng khoa học của Nga hiện tương đương Italy (vị trí thứ 10-11 trên thế giới). Mức chi tiêu cho nghiên cứu và ứng dụng khoa học (R & D) so với GDP của Nga (chỉ hơn 1%) không chỉ kém chỉ số của EU (khoảng 2% GDP), mà còn thấp hơn cả Trung Quốc (1,3% GDP).

Theo ước tính, Nga hiện có vị trí dẫn đầu tầm cỡ quốc tế chỉ khoảng 1/3 trong số 34 xu hướng công nghệ quan trọng nhất. Hiện nay nhiều lĩnh vực công nghệ tiềm năng mà Nga nắm giữ vẫn chưa được sử dụng trong nền kinh tế, chỉ 16% công nghệ được sử dụng trước khi thương mại hóa, trong đó chỉ có một nửa là công nghệ đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Mức độ áp dụng công nghệ cao của một số ngành cũng khác nhau. Trong ngành năng lượng hạt nhân, mức độ áp dụng công nghệ ngang hàng thế giới là 95%; trong ngành công nghiệp hàng không vũ trụ - 85%, luyện kim - 70%; ngành công nghiệp hàng không - 60%; Trong khi đó, ngành công nghiệp máy công cụ chỉ - 35%, ngành công nghiệp điện tử - 20%, công nghiệp hóa chất - 55%; ngành công nghiệp rừng và ngành công nghiệp dệt - 20%.

Trong tương lai, Nga có thể giành được 5-10% thị phần các sản phẩm công nghệ cao

và dịch vụ trong một số lĩnh vực: công nghệ hạt nhân, hàng không, đóng tàu, phần mềm, vũ khí và trang thiết bị quân sự, dịch vụ giáo dục, dịch vụ hàng không, sản xuất tên lửa và công nghệ vũ trụ. Nga có thể khẳng định một vị trí hàng đầu trong sản xuất kỹ thuật hàng không vũ trụ, công nghệ nano, vật liệu composite, năng lượng hạt nhân và hydro, công nghệ y sinh học, hỗ trợ đời sống và bảo vệ con người, quản lý môi trường và sinh thái học v.v.

Tới đây, khoa học và công nghệ cao của Nga cần tạo ra các ý tưởng, các giải pháp nhằm thúc đẩy cạnh tranh trên thị trường công nghệ nội địa Nga. Đồng thời, Nga sẽ gia tăng kinh phí ngân sách cho nghiên cứu và phát triển. Sự gia tăng hoạt động khoa học và công nghệ ở Nga tạo điều kiện để phát triển các xu hướng công nghệ chủ lực, thông qua một loạt các sản phẩm công nghệ cao cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Trong kịch bản quán tính, chỉ tiêu cho nghiên cứu và phát triển đến năm 2020 sẽ vẫn ở mức 1% GDP và hơn 60% chi phí là tài trợ của Nhà nước. Chi phí lao động vẫn là chi phí lớn cho nghiên cứu và phát triển, khối lượng trong tổng chi phí trong nước năm 2020 có thể giảm đến 32%. Mức lương trong ngành khoa học vượt mức lương trung bình trong nền kinh tế 1,3-1,5 lần. Số lượng các nhà nghiên cứu sẽ giảm mạnh, từ 380,1 xuống 32,4 nghìn người. cơ sở vật chất kỹ thuật sẽ vẫn yếu kém, không vượt quá 9,6 ngàn đôla cho một nhà nghiên cứu.

Trong kịch bản năng lượng - nguyên liệu thứ hai, chỉ tiêu R & D sẽ tăng lên đến

1,9-2% GDP, trong đó nguồn vốn tư nhân lên tới 1% GDP, cơ sở thiết bị khoa học cho một nghiên cứu viên là 17,5 ngàn đôla một năm, và số nhà nghiên cứu giảm xuống 348,2 nghìn người.

Theo kịch bản sáng tạo, chi phí trong nước về nghiên cứu và phát triển năm 2020 đạt 2,5-3% GDP, với hơn 50% chi phí sẽ được tài trợ bởi các công ty tư nhân. Tiền lương trong lĩnh vực khoa học sẽ tăng gần 4 lần, trong điều kiện thực tế vượt 1,52 lần mức lương trung bình trong nền kinh tế. Đầu tư cho khoa học sẽ tăng từ 0,22% GDP năm 2007 lên 1,34% GDP vào năm 2020. Tiền chi phí cho một nhà nghiên cứu sẽ tăng lên 38.300 đôla Mỹ vào năm 2020. Ngoài việc tăng chi phí R & D, trong kịch bản sáng tạo còn làm nâng cao hiệu quả của các tổ hợp khoa học và kỹ thuật. Sẽ có 50-60 trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia.

Việc triển khai kịch bản nào còn phụ thuộc vào việc tái cơ cấu nền kinh tế, tuy nhiên những động thái hiện nay trong kêu gọi đầu tư vào khoa học công nghệ, thúc đẩy cơ chế nhà nước – tư nhân trong nghiên cứu triển khai theo mô hình Silicon ở Skolovo, cho thấy Nga đang nỗ lực theo kịch bản linh hoạt sáng tạo.

Tóm lại, trong 10 năm tới, Nga sẽ nỗ lực hiện đại hóa nền kinh tế nói chung và kinh tế đối ngoại nói riêng, phấn đấu vươn lên trở thành một cường quốc trong top 5 về kinh tế và điều này là hoàn toàn có thể.